

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng chống tham nhũng năm 2022**

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện gồm những nội dung cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.*

Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 07/3/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 09/3/2022 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên địa bàn huyện năm 2022. Kết quả: có 123 lượt cán bộ, công chức, viên chức và các đoàn thể thuộc huyện tham dự.

*b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.*

Xác định nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó có pháp luật về PCTN là một khâu quan trọng để thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Trong những năm qua, UBND huyện luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; đồng thời tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật (trong đó,



có pháp luật về PCTN) trên phạm vi toàn huyện. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đã mang lại hiệu quả trong nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

c) *Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:* không

d) *Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

UBND huyện giao Thanh tra huyện tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch UBND huyện triển khai các quy định của pháp luật trong phòng chống tham nhũng; xây dựng kế hoạch thanh tra về PCTN. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện và tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN theo định kỳ.

đ) *Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:*

- Ngày 09/3/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Kế hoạch số 272/KH-UBND về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên địa bàn huyện năm 2022. Kết quả: có 123 lượt cán bộ, công chức, viên chức và các đoàn thể thuộc huyện tham dự hội nghị.

Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua hệ thống truyền thanh của xã, trên sóng phát thanh của huyện; Trong kỳ, bộ phận Đài truyền thanh đã phát trong phần bản tin thời sự hàng ngày khoảng 10 tin, bài liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng nhằm tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp nắm vững và nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật và PCTN với tổng thời lượng phát sóng khoảng 11 giờ. Tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ, họp dân ở khu dân cư; Tổ chức Hội nghị tuyên truyền; Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy.

Tiếp tục chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Thanh tra huyện, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao cùng với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp nắm vững và nâng cao nhận thức về các quy định của Luật PCTN 2018.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

- *Công khai trong hoạt động tiếp công dân*

Tiếp tục công khai trên Trang thông tin điện tử và thực hiện niêm yết tại trụ sở:



+ Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành.

+ Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện.

+ Quy chế tiếp công dân do Thanh tra tỉnh ban hành theo Quyết định 101/QĐ-TT ngày 10/8/2015

+ Nội quy tiếp công dân của UBND huyện;

+ Số điện thoại đường dây nóng của UBND huyện.

- *Công khai trong công tác PCTN*

Công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện:

+ Báo cáo số 254/BC-UBND ngày 04/03/2022 của UBND huyện về Công tác Phòng, chống tham nhũng quý I năm 2022; Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 18/02/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021; Báo cáo số 1496/BC-UBND ngày 01/06/2022 của UBND huyện về Công tác Phòng, chống tham nhũng quý II năm 2022; Báo cáo số 1496/BC-UBND ngày 01/06/2022 của UBND huyện về Công tác Phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022.

- *Công khai trong tổ chức cán bộ*

Đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện các nội dung có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, cụ thể:

Ngày 06/12/2021, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 11716/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả tuyển dụng của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu năm 2021 (đợt 2); Các Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng viên chức tại các trường trên địa bàn huyện; Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng đối với viên chức thuộc ngành GD&ĐT năm 2022 (đợt 2).

- *Công khai trong lĩnh vực tài chính, ngân sách*

Đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc Phê duyệt kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn Vĩnh An trên địa bàn huyện năm 2022; Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 về việc công bố công khai kế hoạch phân bổ, bổ sung vốn đầu tư; công khai tổng mức vốn đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2022; Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công bố công khai kế hoạch phân bổ vốn đầu tư; công khai tổng mức vốn đầu tư của các dự án đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2021; Quyết định số 9332/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công bố công khai kế hoạch phân bổ vốn đầu tư; công khai tổng mức vốn đầu tư của các dự án đầu tư công năm 2021; Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 09/08/2022 của UBND huyện V/v công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách bổ sung đợt 2 năm 2022; Báo cáo số 1705/BC-UBND ngày 15/07/2022 của UBND huyện về việc Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo số 1330/BC-UBND ngày 14/04/2022 của UBND huyện về việc Công khai tình hình thực hiện Dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2022.

- *Công khai trong lĩnh vực đất đai*



Niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện Bản đồ và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Vĩnh Cửu đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định 5386/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Đồng thời, tổ chức thông báo trên sóng phát thanh, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện theo quy định.

Thông báo số 79/TB-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công bố, công khai danh mục các dự án 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

*- Công khai trong công tác thanh tra:*

Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện Quyết định số 11868/QĐ-UBND của UBND huyện về phê duyệt công tác thanh tra năm 2022 của Thanh tra huyện; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện về việc Thanh tra việc mua sắm thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vaccin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19; Kết luận thanh tra số 1336/KL-UBND ngày 18/4/2022 về mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin và thuốc phòng, chống dịch Covid-19 đối với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 về việc Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn xã Tân An.

*- Công khai trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo theo quy định.

*- Công khai trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng:*

Công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện: Thông báo số 1568/UBND-TB ngày 20/12/2021 về Ý kiến kết luận của ông Nguyễn Cao Tài- PCT UBND huyện- Chủ tịch Hội đồng Thẩm định QHXD tại buổi thông qua Hội đồng Thẩm định QHXD Đề án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An giai đoạn đến năm 2025, dài hạn đến năm 2030; Thông báo số 1566/TB-UBND ngày 21/12/2021 về Ý kiến kết luận của ông Nguyễn Cao Tài- PCT UBND huyện- Chủ tịch Hội đồng thẩm định QHXD tại buổi thông qua Hội đồng thẩm định QHXD hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi.

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời, yêu cầu các đơn vị, địa phương chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, các quyết định của UBND huyện quy định về các chính sách, tiêu



chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh rà soát chế độ, định mức góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác PCTN, chống lãng phí.

Trong kỳ, không phát hiện trường hợp vi phạm trong việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Vĩnh An quán triệt, tổ chức thực hiện theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế văn hóa công sở; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức được ban hành kèm theo Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Kế hoạch số 9765/KH-UBND ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai đề án Thực hiện quy chế văn hóa công sở, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và từng bước xóa bỏ tình trạng quan liêu trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; các quy định những việc cán bộ, công chức không được làm của Trung ương và của tỉnh; Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện. Đồng thời, các cơ quan trên địa bàn huyện sử dụng Nội quy cơ quan kết hợp Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức do UBND tỉnh Đồng Nai ban hành chung trên địa bàn tỉnh để áp dụng trong hoạt động của cơ quan. Các quy định này được in thành bảng và niêm yết tại trụ sở từng cơ quan.

Trong kỳ, không phát hiện trường hợp vi phạm trong việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Trong kỳ, UBND huyện ban hành Văn bản số 2544/UBND ngày 14/4/2022 về việc thực hiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác thuộc lĩnh vực tổ chức; Kế hoạch số 1725/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trực tiếp, tiếp xúc và tham mưu giải quyết công tác tổ chức cán bộ năm 2022 và các năm tiếp theo.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

*- Việc thực hiện cải cách hành chính*

Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại đối với 12/12 UBND cấp xã, thị trấn và UBND cấp huyện. Chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện cập nhật theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ hành chính, thông báo trễ hẹn trên phần mềm một cửa liên thông Egov 2.0, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; tiếp tục thực hiện



việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 12 xã, thị trấn và UBND huyện hàng ngày qua hệ thống camera quan sát tập trung để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những đơn vị, công chức, viên chức chưa thực hiện tốt, giảm tình trạng hồ sơ trễ hẹn, ảnh hưởng công việc của người dân, tổ chức. Việc thực hiện cơ chế một cửa tại địa phương: Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã niêm yết công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hồ sơ, trình tự, thời gian, lệ phí giải quyết công việc trên các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng nhà ở, lao động thương binh và xã hội...là những lĩnh vực phải thường xuyên giải quyết các thủ tục hành chính phức tạp, liên quan đến những giao dịch hành chính, dân sự, sinh hoạt hàng ngày của người dân, tổ chức. Nhờ đó, việc giải quyết hồ sơ được tiến hành đúng thời gian quy định.

Ngày 06/01/2022 UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Văn bản số 54/UBND-VX về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính dịp lễ, Tết năm 2022; Ngày 14/01/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Văn bản số 264/UBND-TH về việc Tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Ngày 25/01/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu có Báo cáo số 116/BC-UBND về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và việc sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Ngày 18/01/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Kế hoạch số 73/KH-UBND về Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022; Quyết định số 478/QĐ-UBND của về việc thành lập đoàn kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2022.

Ngày 19/01/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND về kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính huyện Vĩnh Cửu năm 2022.

Ngày 02/8/2022, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Văn bản 4591/CV-UBND ngày 29/6/2022 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 1771/KH-UBND ngày 02/8/2022 về việc đánh giá phân loại chỉ số cải cách hành chính và chính quyền cơ sở cấp xã năm 2022.

*- Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Hiện tại, CBCC trên địa bàn huyện đều sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày, 100% CBCC thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đều được trang bị 01 máy tính riêng; vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản nên 100% văn bản được tiếp nhận, xử lý có thời hạn và được quản lý



chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra; trừ loại văn bản mật, tất cả văn bản còn lại phát hành ra ngoài đều được gắn tệp, kiểm tra nội dung và được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu trên mạng máy tính song song với hồ sơ giấy. Sử dụng thư điện tử trong công tác phát hành lịch làm việc, giấy mời họp, văn bản nội bộ..., gửi các dự thảo báo cáo tháng, quý, năm, các tài liệu cuộc họp cho người tham dự xem trước... Qua đó rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng hội họp.

Tiếp tục thực hiện việc thanh toán trong chỉ tiêu tại đơn vị và trả lương cho 100% đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản theo Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Ngày 18/02/2022, UBND huyện có Báo cáo số 189/BC-UBND về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021. Kết quả cụ thể:

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 177 người.

Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 176 người (Trong đó, số người không thực hiện kê khai: 01 người; Lý do: Hôn mê sau phẫu thuật điều trị đột quy, xuất huyết não).

+ Số người kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 21/21 người

+ Số người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 05/05 người

+ Số người kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ: 02/02 người.

- Có 71/71 cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập. Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 204/205 người. Đạt tỷ lệ 99,51%.

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp cơ quan là 35/204 bản kê khai, tỷ lệ đạt 17,16%; bằng hình thức niêm yết tại cơ quan, đơn vị 169/204 bản kê khai, tỷ lệ đạt 82,84%.

UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Trong năm 2022, không có vụ việc được phát hiện, xử lý.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Trong năm 2022, không có vụ việc được phát hiện, xử lý.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng



và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: năm 2022 không có vụ việc được phát hiện, xử lý và phản ánh, báo cáo.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

đ) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

e) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: năm 2022, UBND huyện không phát hiện xảy ra hành vi tham nhũng.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:** UBND huyện không phát sinh nội dung này

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân và các thành viên tổ chức mình thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; xem xét kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên về các biện pháp nhằm phát hiện và phòng, ngừa tham nhũng; xem xét, giải quyết kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; tạo điều kiện tốt cho công tác giám sát hoạt động đối với các cơ quan Nhà nước và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; có trách nhiệm làm rõ, trả lời cơ quan báo chí theo quy định pháp luật.

b) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Trong năm 2022, chưa có trường hợp tố cáo về hành vi tham nhũng trên địa bàn huyện.

#### **6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

a) *Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:*

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) *Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có):* Không

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình**

Công tác PCTN trong huyện là nhiệm vụ được Đảng ủy và Lãnh đạo UBND huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện. Tại thời điểm báo cáo chưa có



trường hợp nào vi phạm về tham nhũng. UBND huyện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; công chức, viên chức đều yên tâm công tác, không phát hiện trường hợp tham nhũng. Các công chức, viên chức đều đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN trong toàn huyện.

So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không tăng không giảm.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trong toàn huyện; theo chức trách, nhiệm vụ được giao, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương: Nhìn chung công tác phòng chống tham nhũng như kê khai thu nhập; thực hiện tiêu chuẩn, định mức; cải cách hành chính; thanh tra; kiểm tra; giải quyết khiếu nại UBND huyện thực hiện tương đối tốt. Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được triển khai, quán triệt thường xuyên từ cán bộ đến nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác phòng, ngừa tham nhũng cũng được coi trọng, nhất là việc đẩy mạnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch trong thu chi tài chính, mua sắm tài sản, tổ chức cán bộ.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 với năm 2022: Không tăng không giảm.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã tuyên truyền, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản liên quan đến công tác PCTN, lồng ghép đến cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, gắn với tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong công tác PCTN; thực hiện công khai minh bạch, cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp đúng thời gian quy định; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan và quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và PCTN, lồng ghép tại địa phương.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại đó là: Một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN và các



văn bản có liên quan còn hạn chế. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, Đảng viên để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN đến các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Tăng cường giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; trong chỉ đạo, kiểm tra, cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao công tác quản lý và hiệu quả công tác; kịp thời chấn chỉnh những quan điểm, tư tưởng lệch lạc của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh mọi mặt.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng mới phát sinh.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác ở những lĩnh vực, vị trí nhạy cảm để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Chính phủ.

Nâng cao chất lượng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2022 của UBND huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- C, PVP HĐND&UBND;
- Thanh tra huyện;
- Trang TTĐT;
- Lưu VT + THNC.

**CHỦ TỊCH**



trường hợp nào vi phạm về tham nhũng. UBND huyện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác; công chức, viên chức đều yên tâm công tác, không phát hiện trường hợp tham nhũng. Các công chức, viên chức đều đồng tình và nghiêm túc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN trong toàn huyện.

So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: Không tăng không giảm.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trong toàn huyện; theo chức trách, nhiệm vụ được giao, UBND huyện sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương: Nhìn chung công tác phòng chống tham nhũng như kê khai thu nhập; thực hiện tiêu chuẩn, định mức; cải cách hành chính; thanh tra; kiểm tra; giải quyết khiếu nại UBND huyện thực hiện tương đối tốt. Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được triển khai, quán triệt thường xuyên từ cán bộ đến nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác phòng, ngừa tham nhũng cũng được coi trọng, nhất là việc đẩy mạnh trong công tác cải cách hành chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai, minh bạch trong thu chi tài chính, mua sắm tài sản, tổ chức cán bộ.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 với năm 2022: Không tăng không giảm.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện đã tuyên truyền, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản liên quan đến công tác PCTN, lồng ghép đến cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, gắn với tiếp tục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong công tác PCTN; thực hiện công khai minh bạch, cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp đúng thời gian quy định; thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan và quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và PCTN, lồng ghép tại địa phương.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại đó là: Một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN và các



văn bản có liên quan còn hạn chế. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, Đảng viên để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN đến các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Tăng cường giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; trong chỉ đạo, kiểm tra, cần lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao công tác quản lý và hiệu quả công tác; kịp thời chấn chỉnh những quan điểm, tư tưởng lệch lạc của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh mọi mặt.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng mới phát sinh.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác ở những lĩnh vực, vị trí nhạy cảm để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Chính phủ.

Nâng cao chất lượng trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2022 của UBND huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- C, PVP HĐND&UBND;
- Thanh tra huyện; *re*
- Trang TTĐT;
- Lưu VT + THNC.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quang Phương**



## TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 204 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

| MS | NỘI DUNG  | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|---|------------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>  |            |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN                            | Văn bản    | 0       |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                             | Văn bản    | 0       |
| 3  | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành                                       | Văn bản    | 0       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>   |            |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức                                     | Lớp        | 1       |
| 5  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN                | Lượt người | 123     |
| 6  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản  | Tài liệu   | 0       |
|    | <b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>   |            |         |
|    | <i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>   |            |         |
| 7  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0       |
| 8  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động          | CQ, TC, ĐV | 0       |
|    | <i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>   |            |         |
| 9  | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới   | Văn bản    | 0       |
| 10 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ   | Văn bản    | 0       |
| 11 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ                               | Cuộc       | 0       |
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ  | Vụ         | 0       |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ   | Người      | 0       |



|    |  |              |     |
|----|--|--------------|-----|
| 14 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính   | Người        | 0   |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự  | Người        | 0   |
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng   | 0   |
| 17 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường  | Triệu đồng   | 0   |
|    | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>  |              |     |
| 18 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn   | CQ, TC, DV   | 0   |
| 19 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý  | Người        | 0   |
| 20 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị  | Người        | 0   |
| 21 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)  | Triệu đồng   | 0   |
| 22 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích  | Người        | 0   |
| 23 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thời giữ chức vụ   | Người        | 0   |
|    | <i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>  |              |     |
| 24 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng   | Người        | 0   |
|    | <i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>  |              |     |
| 25 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị   | Thủ tục      | 383 |
| 26 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị   | Thủ tục      | 25  |
| 27 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên  | Lượt thủ tục | 0   |
| 28 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt  | Cuộc         | 0   |
| 29 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt  | Vụ           | 0   |
| 30 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)  | Triệu đồng   | 0   |
| 31 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)   | %            | 0   |



|      |   |            |     |
|------|---|------------|-----|
|      | <i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>  |            |     |
| 32   | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ  | Người      | 204 |
| 33   | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập   | Người      | 12  |
| 34   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập                          | CQ, TC, ĐV | 0   |
| 35   | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập  | Người      | 0   |
| 35.1 | <i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>  | Người      | 0   |
| 35.2 | <i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>  | Người      | 0   |
|      | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>  |            |     |
| 36   | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo  | Vụ         | 0   |
| 37   | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo   | Người      | 0   |
|      | <i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>  |            |     |
| 38   | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước   | Vụ         | 0   |
| 39   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước  | Người      | 0   |
| 40   | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra  | Vụ         | 0   |
| 41   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra  | Người      | 0   |
| 42   | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng                            | Vụ         | 0   |
|      | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                     | vụ         | 0   |
| 43   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng          | Người      | 0   |
|      | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                   | người      | 0   |
|      | <i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>   |            |     |
| 44   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư | Vụ         | 0   |



|    |   |         |   |
|----|---|---------|---|
| 45 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người   | 0 |
| 46 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra   | Vụ      | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra   | Người   | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán   | Vụ      | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán   | Người   | 0 |
|    | <i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>  |         |   |
| 50 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | Vụ việc | 0 |
| 51 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét   | Vụ việc | 0 |
| 52 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | Vụ      | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | người   | 0 |
|    | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>  |         |   |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo  | Vụ      | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo   | Người   | 0 |
|    | <i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>  |         |   |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác  | Vụ      | 0 |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác   | Người   | 0 |
|    | <i>Qua điều tra tội phạm</i>  |         |   |
| 58 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố   | Vụ      | 0 |
| 59 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố   | Người   | 0 |
|    | <i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>   |         |   |
| 60 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo   | Người   | 0 |
| 61 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù   | Người   | 0 |
| 62 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo   | Người   | 0 |
| 63 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng   | Người   | 0 |



| XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHỮNG |  |                 |
|--|--|-----------------|
| 64   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng  | Người<br>0      |
| 65   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng  | Người<br>0      |
| 66   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng   | Người<br>0      |
| 66.1   | - <i>Khiến trách</i>   | Người<br>0      |
| 66.2   | - <i>Cảnh cáo</i>  | Người<br>0      |
| 66.3   | - <i>Cách chức</i>   | Người<br>0      |
| XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  |  |                 |
| 67   | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)        | Vụ<br>0         |
| 68   | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người<br>0      |
| 68.1   | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>  | Người<br>0      |
| 68.2   | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>   | Người<br>0      |
| 68.3   | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>   | Người<br>0      |
| 68.4   | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>  | Người<br>0      |
| 69   | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính   | Vụ<br>0         |
| 70   | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng  | Người<br>0      |
| 71   | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Vụ<br>0         |
| 72   | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Người<br>0      |
| <i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>            |  |                 |
| 73   | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng<br>0 |



|      |  |                |                |   |
|------|--|----------------|----------------|---|
| 74   | Đất đai  |                | m <sup>2</sup> | 0 |
|      | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường  |                |                |   |
| 75   | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng     |                | 0 |
| 75.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính   | Triệu          |                | 0 |
| 75.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp  | Triệu          |                | 0 |
| 76   | Đất đai  | m <sup>2</sup> |                | 0 |
| 76.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính  | m <sup>2</sup> |                | 0 |
| 76.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp   | m <sup>2</sup> |                | 0 |
|      | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được  |                |                |   |
| 77   | Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng     |                | 0 |
| 78   | Đất đai  | m <sup>2</sup> |                | 0 |
|      | PHONG, CHÔNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC   |                |                |   |
| 79   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý  | Tổ chức        |                | 0 |
| 80   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN        | Tổ chức        |                | 0 |
| 81   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN                         | Tổ chức        |                | 0 |
| 82   | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện   | Vụ             |                | 0 |
| 83   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện   | Người          |                | 0 |
| 84   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự  | Người          |                | 0 |
| 85   | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng     |                | 0 |
| 86   | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)     | Triệu đồng     |                | 0 |







**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, ĐỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(\*)**  
**Biểu số: 03/PCTN**

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số: 2204 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

| TT       | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hồ, để bị lợi dụng để tham nhũng | Kết quả khắc phục                 |                     |  | Ghi chú |
|----------|---------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|--|---------|
|          |                           |                          |  | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong |         |
| MS       | 1                         | 2                        | 3  | 4                                 | 5                   | 6  | 7       |
| 1        | Không                     |                          |  |                                   |                     |  |         |
| 2        |                           |                          |  |                                   |                     |  |         |
| Tổng số: |                           |                          |  |                                   |                     |  |         |

